

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 10 K10 Mã lớp học 26,970 Lý thuyết

Môn học: OMH19 Sức bền vật liệu

Giáo viên: Nguyễn Văn Quyền

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 24/12/2019

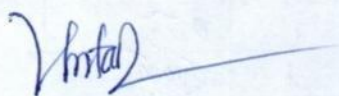
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD171200	Nguyễn Văn Minh	15/04/1999	5	1	Minh	
2	CD183105	Nguyễn Minh Chiến	10/04/2000	5	1	Chiến	
3	CD180714	Lê Hữu Chung	20/01/2000	3	1	Chung	
4	CD183122	Nguyễn Hồng Chuyên	27/11/1998	5	1	Chuyên	
5	CD183131	Nguyễn Văn Đông	15/03/2000	6	1	Đông	
6	CD183107	Nguyễn Văn Đức	20/10/2000	5	1	Đức	
7	CD182978	Phạm Tiến Dũng	31/12/2000	3	1	Dũng	
8	CD182979	Phan Trường Giang	16/03/1998	6	1	Giang	
9	CD182837	Nguyễn Long Hải	25/07/2000	3	1	Hải	
10	CD182956	Mã Thanh Hậu	21/09/2000	6	1	Hậu	
11	CD182795	Phạm Đức Hậu	09/07/1999	3	1	Hậu	
12	CD182939	Ngô Ngọc Hoàng	24/10/2000	00			Vắng
13	CD183123	Nguyễn Mạnh Hùng	11/06/1996	5	1	Hùng	
14	CD183109	Nguyễn Hữu Hưng	26/07/2000	4	1	Hưng	
15	CD182823	Nguyễn Văn Hưng	26/12/2000	6	1	Hưng	
16	CD183099	Trần Quốc Huy	19/08/2000	4	1	Huy	
17	CD182810	Trương Ngọc Khánh	26/09/2000	3	1	Khánh	
18	CD172891	Nguyễn Hà Kiên	28/09/1999	5	1	Kiên	
19	CD182921	Dương Việt Linh	20/10/1999	3	1	Linh	
20	CD182847	Nguyễn Hải Linh	17/07/2000	3	1	Linh	
21	CD183124	Nguyễn Quang Linh	12/03/2000	6	1	Linh	
22	CD182889	Lê Minh Luận	07/05/2000	4	1	Luận	
23	CD183117	Phan Quang Phát	01/01/2000	6	1	Phát	
24	CD182886	Trần Văn Phong	17/09/1998	3	1	Phong	
25	CD183120	Đào Tiến Phú	16/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
26	CD183001	Vũ Thế Quang	02/10/2000	4	1	Quang	
27	CD182993	Phạm Trọng Quốc	21/02/1998	3	1	Quốc	
28	CD183191	Lê Văn Quyền	14/11/1998	3	1	Quyền	
29	CD171676	Trần Xuân Sang	03/11/1999	00			Vắng
30	CD182992	Lê Đỗ Sơn	21/10/1998	6	1	Sơn	
31	CD182937	Nguyễn Tiến Sơn	16/09/2000	00			Vắng
32	CD183137	Nguyễn Tấn Tài	24/10/1999	3	1	Tài	
33	CD183017	Phạm Anh Thái	07/11/2000	6	1	Thái	
34	CD182854	Nguyễn Đức Thắng	07/01/2000	5	1	Thắng	
35	CD182792	Nguyễn Việt Thắng	04/12/2000	4	1	Thắng	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182833	Trần Văn Thắng	25/09/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
37	CD171691	Nguyễn Đắc Thuận	15/09/1999	00			Vắng
38	CD182876	Vũ Thế Tôn	05/10/2000	4	1	Tôn	
39	CD182984	Lê Văn Trung	15/12/2000	3	1	Trung	
40	CD182990	Lê Đức Anh Tuấn	06/01/2000	5	1	Tuấn	
41	CD182877	Nguyễn Sơn Tùng	10/10/2000	3	1	Sơn	
42	CD183007	Phạm Thế Tùng	20/01/2000	7	1	Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi: 36
Số sinh viên đạt: 17

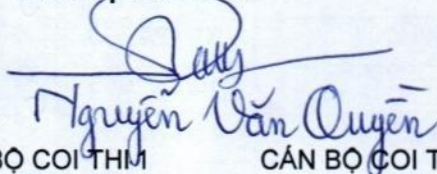
Tổng số tờ giấy thi: 36
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

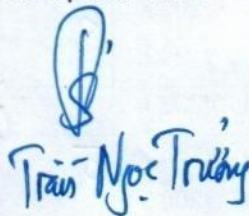
CÁN BỘ CHẤM THI


Nguyễn Văn Quyền

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA


Trần Ngọc Trường